

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM

QUYỂN 10

Chánh văn:

Chi 4: *Những ma sự thuộc Hành ấm.*

A-nan! Thiện nam kia tu tập pháp Tam-ma-đề, khi tướng ấm đã hết, những mộng tưởng bình thường của người đó đã tiêu diệt, khi thức, khi ngủ, luôn luôn một thể, tánh giác minh rỗng lặng như hư không trong sạch, không còn những sự tướng của tiền trần thô trọng, xem những núi sông đất liền thế gian, như gương soi sáng, khi đến không dính vào đâu, khi qua không có dấu vết, rỗng chịu chiếu ứng, rõ ràng không còn tập quán cũ, chỉ một tánh tinh chân.

Căn nguyên của sinh diệt từ đó phơi lộ ra, thấy được mười hai loài chúng sinh nơi mười phương, rõ hết các loài, tuy chưa thông suốt manh mối của mỗi chúng sinh, nhưng đã thấy cơ sở sinh diệt chung, giống như bóng dợn nắng, lớp lớp nhóang hiện ra, làm cái then chốt phát sinh các phù căn trần, ấy thì gọi là phạm vi Hành ấm.

Nếu cái cội gốc của những lăng xăng chớp nhoáng uẩn đó, vào được tánh đứng lặng bản lai, những tập khí sinh diệt bản lai dừng lại như sóng lô xô, diệt hết hóa thành nước đứng, gọi là hết Hành ấm. Người đó vượt khỏi chúng sinh được: xét lại nguyên do, cội gốc là uẩn vọng tưởng.

A-nan! Nên biết các thiện nam được sự nhận biết đúng đắn trong Xa-ma-tha đó, chánh tâm đứng lặng sáng suốt, mười loài Thiên ma không còn được dịp quấy phá, mới nghiên cứu tinh vi cùng tột cội gốc sinh loại, khi cái gốc sinh loại lộ ra, xét cái gốc thường chuyển động lăng xăng cùng khắp uẩn kia, lại khởi tâm so đo chấp trước, thì người đó sa vào hai cái luận vô nhân.

Một là người đó thấy cái gốc không có nhân. Vì sao? Người đó đã được cơ sở sinh diệt toàn lộ ra, nương theo tám trăm công đức của nhãn căn, thấy trong tám muôn kiếp, tất cả chúng sinh đều theo dòng nghiệp báo mà xoay vần, chết nơi này, sinh nơi kia, chỉ thấy chúng sinh

luân hồi trong đó, ngoài tám muôn kiếp thì mờ mịt không thấy gì, bèn phát ra sự nhận định, những loại chúng sinh nơi mười phương trong thế gian này, trước tám muôn kiếp, không do nhân gì mà tự có. Do sự chấp trước so đo như thế, bỏ mất Chánh Biến Tri, sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề.

Hai là người đó thấy cái ngọn không có nhân. Vì sao? Người đó thấy cội gốc sinh diệt, biết người sinh người, rõ chim sinh chim, thấy chim quạ luôn luôn đen, chim hộc luôn luôn trắng, loài người, loài trời thân vẫn đứng thẳng, các loài súc sinh thân vẫn nằm ngang, sắc trắng không phải do tẩy mà thành, sắc đen không phải do nhuộm tạo ra, suốt tám mươi kiếp không hề đổi dời, cho đến hết đời này cũng như vậy, mà từ xưa đến nay, người đó không thấy gì là Bồ-đề, làm sao lại còn có việc thành đạo Bồ-đề, rồi nhận định tất cả các sự vật ngày nay, đều không có nguyên nhân gì cả.

Do những so đo, chấp trước như thế, bỏ mất tánh Chánh Biến Tri, sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ nhất, lập những luận vô nhân.

A-nan! Các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng sáng suốt, Thiên ma không có dịp quấy phá, trong lúc xét cùng cội gốc sinh hoạt, xét cái cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, lại khởi tâm so đo chấp là tánh viên thường, thì người ấy sa vào bốn cái luận biến thường.

Một là người đó xét cùng bản tánh của tâm và cảnh, cả hai đều không có nhân, tu tập biết được trong hai muôn kiếp, mười phương chúng sinh có những sự sinh diệt, đều là xoay vần, không hề tan mất, nên chấp đó là thường.

Hai là người đó xét cùng cội gốc nơi bốn đại, thấy bốn đại thường trụ, tu tập biết được trong bốn muôn kiếp, mười phương chúng sinh tuy có sinh diệt, nhưng đều có bản thể thường hằng, không hề tan mất, nên chấp đó là thường.

Ba là người đó xét cùng nguyên do bản lai của sáu căn, của sự chấp thọ thức Mạt-na và của các tâm, ý, thức, thấy tánh vẫn thường xuyên, tu tập biết được trong tám muôn kiếp, tất cả chúng sinh xoay vần không mất, bản lai là thường trụ, xét tốt tánh không mất đó, mà chấp là thường.

Bốn là người đó nghĩ đã hết Tướng ấm, lẽ ra không còn lưu chuyển, đứng lặng xoay vần, tư tưởng sinh diệt đã diệt hết rồi, thì trong lý tự nhiên thành không sinh diệt, người đó nhân tâm niệm so đo như

thế mà chấp là thường.

Do những sự chấp thường ấy, bỏ mất Chánh Biến Tri, đọa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ hai, lập những luận viên thường.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn dịp quấy phá, trong lúc xét cùng tột gốc sinh loại, xét cái gốc thường chuyển động u ẩn kia, lại khởi tâm so đo chấp giữa mình và cái khác, thì người đó mắc vào bốn kiếp điên đảo, là những luận “một phần vô thường, một phần thường”.

Một là người đó quán sát cái tâm diệu minh rộng lặng cùng khắp mười phương thế giới, cho là cái thân ngã rất ráo, do đó chấp có cái ta cùng khắp mười phương đứng lặng sáng suốt không lay động, còn tất cả chúng sinh, thì ở trong tâm ta tự sinh, tự chết, vậy tâm tánh của ta, thì gọi là thường, còn những đám sinh diệt kia, thì thật là vô thường.

Hai là người đó không xét cái tâm, lại xét khắp hằng sa quốc độ trong mười phương, thấy có chỗ bị kiếp tai phá hoại, thì cho là có tánh rất ráo vô thường, còn những chỗ không bị kiếp tai phá hoại, thì gọi là rất ráo thường.

Ba là người đó quán sát riêng cái tâm mình là tinh tế nhỏ nhiệm giống như vi trần, lưu chuyển trong mười phương mà tánh không dời đổi, lại có thể khiến cái thân này, sinh rồi lại diệt, rồi chấp cái tánh không mất đó, là tánh thường của mình, còn tất cả sự sống chết, từ tánh ấy sinh ra, thì gọi là vô thường.

Bốn là người đó biết Tưởng ấm hết rồi, thấy được dòng Hành ấm, chấp cái lưu chuyển thường xuyên của Hành ấm là tánh thường, còn những Sắc ấm, Thọ ấm, Tưởng ấm hiện đã diệt hết, thì gọi là vô thường.

Do những chấp trước so đo “một phần vô thường, một phần thường” như thế mà sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ ba.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, lại sinh tâm so đo chấp trước về phần vị, thì người đó sa vào bốn cái luận hữu biên:

Một là người so đo cái cội gốc sinh diệt lưu chuyển không ngừng, rồi chấp quá khứ, vị lai là hữu biên và chấp cái tâm tương tục là vô biên.

Hai là người đó xét trong tám muôn kiếp thì thấy chúng

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
sinh, còn

trước tám muôn kiếp thì bật không nghe thấy gì, rồi gọi chỗ không nghe thấy là vô biên, còn chỗ có chúng sinh là hữu biên.

Ba là người đó chấp mình biết cùng khắp, là được tánh vô biên, còn tất cả các người kia, hiện ra trong cái biết của mình, mà mình không hề biết họ nhận được tánh biết, thì những người kia không được cái tâm vô biên và chỉ có tánh hữu biên.

Bốn là người đó xét cùng diệt trừ Hành ấm, dùng trí kiến của mình, mà so đo chấp tất cả chúng sinh trong mỗi cái thân, đều là phần nửa sinh, phần nửa diệt và chấp tất cả sự vật có ra trong thế giới, đều một nửa là hữu biên, một nửa là vô biên.

Do những so đo, chấp trước hữu biên, vô biên như thế, sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ tư, lập những luận hữu biên.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, sinh lòng so đo chấp trước về tri kiến, thì người đó mắc vào bốn thức luận hư vọng “điên đảo biến kế, càn loạn bất tử”.

Một là người đó quán sát cội gốc biến hóa, thấy chỗ dời đổi thì gọi là biến, thấy chỗ tương tục thì gọi là thường, thấy chỗ thấy được thì gọi là sinh, chỗ không thấy được thì gọi là diệt, chỗ các nhân tương tục, không có đứt đoạn thì gọi là thêm, chính trong tương tục, chỗ rời nhau ở giữa thì gọi là giảm, chỗ mỗi mỗi cái sinh ra thì gọi là có, chỗ tương đối không có thì gọi là không, dùng lý quán sát tất cả và dụng tâm thành những kiến chấp riêng biệt, có người đến cầu pháp hỏi nghĩa, đáp: “Ta nay cũng sinh, cũng diệt, cũng có, cũng không, cũng thêm, cũng bớt”, trong tất cả thời đều nói lộn xộn, khiến cho người nghe không thể hiểu được.

Hai là người đó xét kỹ cái tâm về chỗ tương đối là không, nhân cái không mà được chứng, có người đến hỏi, chỉ đáp một chữ, chỉ nói là không, ngoài chữ không ra, không nói gì cả.

Ba là người đó xét kỹ cái tâm về chỗ mỗi mỗi đều có, nhân cái đó mà có được chứng, có người đến hỏi chỉ đáp một chữ, chỉ nói là phải, trừ chữ phải ra, không nói gì cả.

Bốn là người đó chấp cả có, cả không, do cái cảnh rời rạc mà tâm cũng rối loạn, có người đến hỏi thì đáp: “Cũng có, tức là cũng không, trong cái cũng không, không phải là cũng có”, tất cả đều càn loạn, không thể nói hết được.

Do những so đo, chấp trước càn loạn, trống rỗng như thế, mà sa lạc vào ngoại đạo, làm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ năm, lập bốn thứ luận “điên đảo biến kế, càn loạn bất tử”.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, sinh tâm so đo chấp trước nơi dòng sinh diệt vô tận, thì người ấy sa vào tư tưởng điên đảo, chấp sau khi chết có tướng.

Hoặc khi tự củng cố cái thân mình, bảo sắc là ta, hoặc khi thấy cái ta bao trùm khắp các cõi nước, rồi bảo ta có Sắc, hoặc thấy các trần kia, theo ta mà xoay trở về, rồi bảo sắc thuộc về ta, hoặc thấy cái ta, nương theo lưu chuyển mà tương tục, rồi bảo ta ở nơi sắc, những người đó, đều so đo chấp sau khi chết có tướng, xoay vần như thế có đến mười sáu tướng.

Từ đó, hoặc còn chấp rốt ráo phiền não và rốt ráo Bồ-đề, hai tánh ấy đi song song với nhau, không đụng chạm gì nhau.

Do những so đo, chấp sau khi chết có tướng như vậy, sa lạc vào ngoại đạo, làm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ sáu, lập những điên đảo, nhận trong năm ấm, sau khi chết có tướng.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, lại sinh tâm so đo chấp trước nơi ba thứ Sắc, Thọ, Tưởng, đã trừ diệt rồi, thì người đó sa vào những tư tưởng điên đảo, chấp sau khi chết không có tướng.

Người đó thấy Sắc ấm diệt, thân hình không nhân vào đâu, xét Tưởng ấm diệt, tâm không ràng buộc vào đâu, biết Thọ ấm diệt, không còn dính dáng vào đâu, tánh các ấm đó đã tiêu tan, dầu có sinh lý mà không thọ, không có tướng, thì cũng đồng như cây cỏ, rồi nghĩ hình chất này, hiện tiền còn không thể nắm được, làm sao sau khi chết lại còn có các tướng, nhân đó, xét nhận sau khi chết, không có tướng, xoay vần như thế có đến tám cái luận vô tướng.

Từ đó, hoặc chấp Niết-bàn, nhân quả, tất cả đều không, chỉ có danh tự, nhưng rốt ráo đều đoạn diệt.

Do những so đo, chấp sau khi chết không có tướng như vậy, sa lạc vào ngoại đạo, làm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ bảy, lập những luận điên đảo, chấp trong năm ấm, sau khi chết không có tướng.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
vững

chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, nơi Hành ấm còn và Thọ, Tưởng đã diệt, chấp cả cái có và cái không, tự thể phá nhau, thì người đó mắc vào những luận điên đảo, chấp sau khi chết, không phải có, không phải không.

Người đó thấy những ấm Sắc, Thọ, Tưởng có mà không phải có, xét Hành ấm chuyển biến, không mà không phải không, xoay vần như thế cùng tột các ấm, thành tám cái không “không phải có, không phải không”, tùy gặp duyên gì, đều nói sau khi chết có tướng, không tướng.

Lại xét tánh Hành ấm sinh diệt thay đổi liên tục, phát tâm thông suốt, chấp tất cả đều không phải có, không phải không, lộn lẩn hư thật.

Do những so đo, chấp sau khi chết “không phải có, không phải không” như thế, mà đường sau mờ昧, không còn lối đi, sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ tám, lập những luận điên đảo, chấp trong năm ấm, sau khi chết, không phải có, không phải không.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, lại sinh tâm so đo chấp sau này là không, thì người đó mắc vào bảy cái luận đoạn diệt.

Hoặc chấp hết thân này là diệt, hoặc chấp hết năm dục là diệt, hoặc chấp hết khổ là diệt, hoặc chấp tột vui là diệt, hoặc chấp xả hết là diệt, xoay vần như thế cùng tột đến bảy cách chấp hiện tiền là tiêu diệt, diệt rồi không trở lại nữa. Do những so đo chấp sau khi chết là đoạn diệt như thế, sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy gọi là ngoại đạo thứ chín, lập những luận điên đảo, chấp trong năm ấm, sau khi chết là đoạn diệt.

Lại các thiện nam, trong Tam-ma-đề, chánh tâm đứng lặng vững chắc, Thiên ma không còn có dịp quấy phá, khi xét cùng cội gốc sinh loại, xét cội gốc thường chuyển động u ẩn kia, lại sinh tâm so đo chấp sau này là có, thì người đó mắc vào năm luận Niết-bàn.

Hoặc nhận những định Dục giới là chuyển y chân chánh, do xem thấy sáng suốt cùng khắp, mà sinh lòng yêu mến. Hoặc nhận Sơ thiên là chuyển y chân chánh, vì không còn ưu thọ. Hoặc nhận Nhị thiên, vì không khổ thọ. Hoặc nhận Tam thiên, vì rất vui đẹp. Hoặc nhận Tứ thiên, khổ vui đã hết, chấp không còn chịu sinh diệt trong luân hồi. Người đó, lầm những

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
cõi trời hữu lậu là quả vô vi, làm sự an ổn nơi năm

chỗ ấy là quả báo thù thắng thanh tịnh của các bậc Thánh hiền, xoay vần như thế rốt ráo có năm chỗ.

Do những so đo, chấp trước năm thứ Niết-bàn hiện có như thế, sa lạc vào ngoại đạo, lầm mất tánh Bồ-đề, ấy là ngoại đạo thứ mười, lập những luận điên đảo, chấp trong năm ấm, có năm thứ Niết-bàn hiện có.

A-nan! Mười thứ nhận hiểu điên rồ trong Thiên na như thế, đều do Hành ấm và tâm công dụng giao xen, nên hiện ra những nhận thức đó. Chúng sinh ngu mê, không tự lượng xét, gặp cái đó hiện ra, lại nhận mê làm ngộ, tự bảo là chứng bậc Thánh, thành tội đại vọng ngữ và sẽ đọa vào ngục Vô gián. Các ông quyết phải đem lời này của Như Lai, sau khi Ta diệt độ rồi, truyền lại trong đời mạt pháp, khiến cho tất cả chúng sinh hiểu rõ nghĩa này, không để cho tâm ma tự gây nên những tội lỗi sâu nặng, giữ gìn che chở cho chúng sinh tiêu diệt các tà kiến, dạy cho giác ngộ đạo nghĩa chân thật, không mắc vào các đường rẽ nơi đạo vô thượng, chớ để chúng sinh được một ít đã cho là đủ và nêu ra lời chỉ dạy thanh tịnh của vị Đại Giác.

Chi 5: *Những ma sự thuộc Thức ấm.*

A-nan! Thiện nam kia, tu pháp Tam-ma-đề, khi Hành ấm hết rồi, thì cái then chốt lay động u ẩn chung, sinh ra các loài thế gian, bỗng được xóa bỏ, giềng mối vi tế, quan hệ sâu xa gây nghiệp chịu báo của ngã thể chúng sinh, cảm ứng đều bật dứt. Người đó, hầu như được đại giác ngộ nơi bản tánh Niết-bàn, như khi gà gáy tan, xem qua phương Đông, đã có ánh sáng.

Sáu căn rỗng lặng, không còn dong ruổi nữa, trong và ngoài đều lặng sáng, vào được tánh vô sở nhập, thấu suốt nguyên do thọ sinh của mười hai loài nơi mười phương, xét rõ nguyên nhân do chấp trước gây nên, các loài không thể hấp dẫn được, nơi mười phương thế giới, đã nhận được tánh đồng, tánh tinh vi ấy còn tồn tại, phát hiện ra một cách bí ẩn ấy, thì gọi là phạm vi của Thức ấm.

Nếu trong tánh đồng đã chứng được của các loài, huân tập tiêu hóa sáu căn, làm cho khi hòa hợp, khi chưa được tự tại cái thấy, cái nghe thông nhau, tác dụng thanh tịnh thay thế lẫn nhau, thì mười phương thế giới với lại thân tâm đều như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, thế gọi là hết Thức ấm. Người đó, vượt khỏi mạng trước, xét lại nguyên do, cội gốc là vọng tưởng điên đảo, huyền hóa rỗng không.

A-nan! Nên biết thiện nam đó, đã xét cùng tánh không của các hành, trở về bản tánh của thức, đã diệt được sinh diệt,

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
nhưng chưa viên

mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Người đó, có thể khiến nơi thân mình, các căn khác nhau khi hợp, khi chia và thông suốt với sự hay biết khắp các loài khắp mười phương, cái hay biết đó thông suốt vắng lặng, có thể vào tánh bản viên. Nếu nơi chỗ quay về, lại lập ra cái nhân chân thường, và quyết định như thế là đúng, thì người đó, sa vào cái chấp “nhân sở nhân”, trở thành bạn bè với đám Sa-tỳ-ca-la chấp có Minh đế, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ nhất, lập cái tâm sở đắc thành cái quả sở quy, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống ngoại đạo.

A-nan! Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt, nếu nơi tánh đã nhập được, lại ôm làm tự thể của mình, cho tất cả chúng sinh trong mười hai loài, cùng tốt hư không, đều từ trong thân mình phát sinh ra và quyết định như thế là đúng, thì người đó, sa vào cái chấp “năng phi năng”, thành bạn với đám Ma-hê-thủ-la, hiện ra thân vô biên, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ hai, lập cái tâm của chủ thể tạo tác, thành cái quả của chủ thể hành sự, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống Đại mạn thiên, chấp cái ta cùng khắp viên mãn.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Nếu trong lúc quay về, thấy có chỗ sở quy, lại tự nghĩ thân tâm mình từ chỗ kia sinh ra và cả mười phương hư không cũng đều do chỗ kia sinh ra, rồi tức nơi cái chỗ sinh ra tất cả đó, nhận là cái thể chân thường không sinh diệt. Như thế, là ở trong sinh diệt sớm chấp là thường trụ, chẳng những lầm tánh bất sinh, mà cũng mê tánh sinh diệt, an trụ trong mê lầm, trầm trọng, mà quyết định là đúng, thì người ấy, sa vào cái chấp “thường phi thường”, thành bè bạn của những kẻ chấp có Tự tại thiên, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ ba, lập cái tâm nhân y, thành cái quả vọng kế, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống hoàn toàn điên đảo.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tánh diệu của tịch diệt. Nếu nơi chỗ hay biết, nhân sự hay biết cùng khắp mà lập ra cái nhận thức cỏ cây mười phương đều gọi là hữu tình, cùng người không khác, rằng cỏ cây làm người, người chết rồi trở lại thành cỏ cây nơi mười phương, nơi cái hay biết cùng khắp, không có lựa chọn và quyết định như thế là đúng, thì người ấy, sa vào

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
cái chấp “tri vô tri”, thành bạn bè của đám Bà-tra,

Tiến-ni, chấp tất cả đều có hay biết, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ tư, thành cái quả sai lầm, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống nhận biết điên đảo.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt.

Nếu trong lúc đã được tùy thuận tánh viên dung của các căn dùng thay lẫn nhau, lại nơi tánh viên dung biến hóa phát sinh, cầu cái ánh sáng của Hỏa đại, ưa cái thanh tịnh của Thủy đại, yêu cái chu lưu của Phong đại, xét cái thành tựu của Địa đại, rồi sùng phụng mỗi mỗi cái, nhận bốn đại là bản nhân và lập nó làm tánh thường trụ, thì người đó sa vào cái chấp “sinh vô sinh”, thành bạn bè của đám Ca-diếp-ba và Bà-la-môn, đem hết thân tâm thờ lửa, thờ nước để cầu cho khỏi sống chết, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh Kiến Tri, ấy là đám thứ năm, chấp trước phụng thờ, mê tâm theo vật, lập cái nhân hư vọng, để mong cầu cái quả giả dối, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống điên hóa.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Nếu nơi cảnh viên minh, chấp cái trống rỗng trong viên minh, bác bỏ tiêu diệt các sự vật biến hóa, lấy cái tánh diệt hẳn, làm chỗ quy y của mình và quyết định như thế là đúng, thì người đó sa vào cái chấp “quy vô quy” thành bạn bè của đám chấp không trong Vô tướng thiên, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ sáu, viên thành cái tâm hư vô, lập ra cái quả không vọng, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống đoạn diệt.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Nếu nơi tánh viên thường, củng cố cái thân cho thường trụ như tánh ấy, mãi không suy mất và quyết định như thế là đúng, thì người ấy sa vào cái chấp “tham phi tham” thành bạn bè của đám A-tư-đà, cầu được trường sinh, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ bảy, chấp trước cái mạng căn, lập cái nhân củng cố vọng thân, đi đến cái quả kéo dài sự nhọc nhằn, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống vọng diên.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt, xét chỗ các mạng thông lẫn với nhau, lại muốn giữ lại phiền

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,

nã, sợ nó tiêu hết, khi ấy bèn ngồi cung hoa sen, hóa ra rất nhiều bảy thứ châu báu và những gái đẹp, buông lung tâm mình và quyết định như thế là đúng, thì người ấy sa

vào cái chấp “chân vô chân”, thành bạn bè của đám Tra-chỉ-ca-la, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là đám thứ tám, lập cái nhân tà tư, thành cái quả xí trần, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống Thiên ma.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Nơi thức thể viên minh, cội gốc của sinh mạng, phân biệt chỗ tinh, chỗ thô, quyết đoán chỗ chân, chỗ ngụy, nơi nhân quả đền đáp, chỉ cầu cảm ứng, trái với đạo thanh tịnh, nghĩa là chỉ thấy Khổ đế, đoạn Tập đế, chứng Diệt đế, tu Đạo đế, ở nơi Diệt đế đã yên rồi, lại không cầu tiến thêm nữa và quyết định như thế là đúng, thì người ấy sa vào hàng định tánh Thanh văn, thành bạn bè của hàng Tăng vô văn, bị tăng thượng mạn, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là bọn thứ chín, viên mãn tâm tánh ứng, thành cái quả thú tịch, trái xa tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống triền không.

Lại thiện nam kia, xét cùng tánh không của các hành, đã diệt sinh diệt, nhưng chưa viên mãn chỗ tinh diệu của tịch diệt. Nếu ở nơi tánh giác minh thanh tịnh viên dung, phát minh tánh thâm diệu, liền nhận là Niết-bàn mà không tiến lên và quyết định như thế là đúng, thì người ấy sa vào hàng tánh Bích-chi, thành bạn bè của các vị Duyên giác, Độc giác, không biết hồi tâm hướng về Đại thừa, mê muội Bồ-đề của Phật, bỏ mất Chánh tri kiến, ấy gọi là bọn thứ mười, viên thành giác tâm vắng lặng, lập ra cái quả trạm minh, trái với tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn, sinh ra giống giác ngộ viên minh, nhưng không hóa được tánh viên.

A-nan! Mười thứ Thiên na như thế, giữa đường hóa điên, nhân nương theo sự mê lầm, trong chỗ chưa đủ, lại nhận là đã chứng đầy đủ, đều do Thức ấm và tâm công dụng giao xen, nên sinh những vị như thế. Chúng sinh mê mờ, không biết tự xét, gặp cái đó hiện tiền, mỗi mỗi đều dùng cái tâm mê lầm, còn ưa thích những tập quán cũ, mà tự dừng nghỉ, cho đó là chỗ quay về rốt ráo, tự bảo đã đầy đủ đạo Bồ-đề vô thượng, thành tội đại vọng ngữ, đám ngoại đạo tà ma, khi nghiệp báo chiêu cảm hết rồi, thì sa vào ngục Vô gián, hàng Thanh văn, Duyên giác thì không tiến thêm được nữa. Các ông để tâm giữ đạo Như Lai, sau khi Ta diệt độ rồi, đem pháp môn này truyền bày trong đời mạt pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều rõ biết nghĩa này, không để cho những ma tà kiến tự gây ra nạn lớn cho mình, giữ gìn thương yêu cứu độ, tiêu dứt các tà duyên, khiến cho thân tâm vào được tri kiến

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
của Phật, từ lúc ban đầu cho đến

khi thành tựu, không mắc các đường rẽ.

Pháp môn như thế, các Đức Như Lai như vô số vi trần, trong hàng sa kiếp quá khứ, đều vận dụng nó mà khai ngộ đạo Vô thượng. Khi Thức ấm hết rồi, thì hiện tiền các căn của ông đều được dùng thay lẫn nhau. Từ chỗ các căn dùng thay lẫn nhau, ông sẽ lên bậc Bồ-tát Kim Cương Càn Tuệ, tâm tánh diệu minh phát hóa trong ấy, như mặt trăng báu ở trong ngọc lưu ly trong sạch. Rồi cứ thế vượt lên các vị mười tín, mười trụ, mười hạnh, mười hồi hương, bốn gia hạnh tâm và Thập địa Kim Cương sở hành của Bồ-tát, tánh đẳng giác được viên minh vào bể diệu trang nghiêm của Như Lai, viên mãn đạo Bồ-đề, về chỗ Vô sở đắc.

Chi 6: *Kết luận về tu tâm trừ tà, tuân theo lời Phật dạy.*

Đó là những ma sự vi tế mà các Đức Phật, Thế Tôn đời quá khứ trước đã giác ngộ, nghiệm xét và phân tích trong lúc tu chỉ và tu quán. Nếu khi cảnh ma hiện tiền, ông nhận biết thì rửa trừ được cấu nhiễm, không mắc các tà kiến, ấm ma đều tiêu diệt, thiên ma bị đánh tan, quỷ thần đại lực hoảng hốt chạy trốn, li mị vọng lượng không sinh ra được, thì đi thẳng đến Bồ-đề, không có các điều thiếu sót. Những căn thấp kém cũng được thăng tiến đối với Đại Niết-bàn, tâm không mê lầm. Nếu các chúng sinh ngu độn trong đời mạt pháp, chưa hiểu Thiên na, không biết pháp Phật, mà ưa tu Tam muội, ông e họ mắc vào tà kiến, thì nên một tâm khuyên bảo họ thọ trì chú Phật đánh Đà la ni của Như Lai, nếu chưa tụng được thì viết nơi thiền đường, hoặc đeo trong thân, như thế tất cả các ma không thể động đến được. Ông nên kính vâng lời dạy bảo cuối cùng về đường tu tiến rất ráo của mười phương Như Lai.

*** Chú thích:**

Chi 4: *Những ma sự thuộc Hành ấm.*

Chúng sinh dùng các tướng mà duyên với các tướng của sự vật, nhất là dùng ý tưởng mà duyên với cảnh danh ngôn, tức là cái cảnh sự vật sai khác trong lúc đang thức và cái cảnh chiêm bao trong lúc ngủ, cái cảnh mà duy thức học gọi là Độc ảnh cảnh. Giác ngộ được độc ảnh cảnh do ý tưởng hiện ra như huyễn như hóa, tức tâm yên lặng như hư không trong sạch, không còn những tướng thô trọng của tiền trần, xóa bỏ được tập quán lâu đời, chấp cảnh danh ngôn là sự thật và phá được tướng ấm. Từ đó tâm đối với cảnh như gương soi các bóng, đến, không dính dáng, qua, không dấu vết và cội gốc của sinh diệt mới phơi lộ ra. Người tu hành lúc đó, tuy chưa thông suốt manh mối của mỗi

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,

mỗi chúng sinh, nhưng đã thấy được then chốt sinh diệt của tất cả chúng sinh, thấy

sự sự, vật vật sát na sinh diệt, thoát hiện rồi mất, như các bóng dã mã. Bóng dã mã, tức là những cái bóng hạt bụi lớp chớp trong tia ánh sáng rơi vào phòng tối, hoặc là những bóng dương diễm, do độ nóng không đồng nhau của các lớp khí quyển, mà hiện ra những huyền như hóa, chứ không phải có thật. Đó là phạm vi của Hành ấm.

Khi người tu hành đi sâu vào như huyền Tam-ma-đê, phá được tập khí sinh diệt nơi thức tâm, thì tất cả các sự sinh diệt đều tiêu trừ, chỉ còn thức để đứng lặng như nước không sóng, như thế là phá được Hành ấm, vượt được chúng sinh trước, đồng thời nhận rõ cội gốc của Hành ấm là vọng tưởng u ẩn, nơi thể tánh bình đẳng, chấp thật có sinh, có diệt.

Những ma sự được Phật nêu ra trong Hành ấm và Thức ấm, đều là những ma về lý luận, chứ không phải về sự tướng như trong các ấm trước kia. Đó là những người ngộ được chân lý rồi mới tu hành, thì khi phá được tướng ấm, đã lên sơ địa Bồ-tát và sẽ đi thẳng đến đạo Bồ-đề, không còn ma sự nữa. Ngược lại, những người chưa ngộ chân lý nương theo định mà phá các ấm, thì đến khi Tướng ấm hết rồi, có thể còn bị những lý ma quấy phá, do đó, cần phân tích rõ ràng, để cho họ khỏi bị sa đọa. Sự phân tích các lý ma này, về mặt trái cũng có thể giúp ích cho những người tu học rõ thêm chân lý.

Khi người tu hành phá được tướng ấm rồi, thì các loài Thiên ma không còn dịp quấy phá nữa. Nếu trong lúc hành ấm phơi lộ ra, thấy cái cơ sở chung của sinh diệt, nhận lầm đó là nguồn gốc của sự vật, thì người đó có thể sa vào hai cái luận vô nhân:

Một là người đó thấy trong tám muôn kiếp, chúng sinh chết chỗ này, sinh chỗ kia, luân hồi mãi mãi, và ngoài tám muôn kiếp thì không thấy gì, rồi nhận định trước tám muôn kiếp, tất cả chúng sinh không nguyên nhân gì mà tự có.

Hai là người thấy trong tám muôn kiếp, người vẫn sinh người, chim vẫn sinh chim, đen không vì nhuộm, trắng không vì tẩy, không có gì thay đổi, lại nhận định tất cả sự vật đều mãi mãi như thế, không do nhân duyên gì mà sinh cả.

Hoặc có người tu hành, khi Hành ấm đã phơi lộ, thấy dòng sinh diệt luôn luôn tiếp tục, mà lại chấp là tánh viên thường, thì người đó sa vào bốn cái luận biên thường:

Một là người đó thấy tất cả chúng sinh, sinh rồi diệt, diệt rồi sinh, xoay vần mãi mãi, không hề tan mất, mà chấp là thường.

Hai là người đó thấy thân thể chúng sinh, đều do bốn đại tạo thành, chúng sinh có sinh diệt, nhưng bản thể bốn đại

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
của chúng sinh

không hề tan mất, rồi chấp đó là thường.

Ba là người đó xét cùng nguyên do của tâm thức chúng sinh, thấy nó tiếp tục mãi mãi chứ không hề mất hẳn, rồi chấp đó là thường.

Bốn là người đó đã phá Tướng ấm, không còn các tướng thô trọng, thì nghĩ như thế là không sinh diệt, rồi chấp đó là thường.

Hoặc có người tu hành, khi Hành ấm phơi lộ ra, lại sinh lòng so đo phân tự, phân tha, thì người đó sa vào bốn cái luận “một phần thường”:

Một là người đó, khi Hành ấm phơi lộ ra, thấy cái cơ sở chung của sinh diệt, nhân là thần ngã, rồi chấp cái thần ngã cùng khắp mười phương là thường. Còn tất cả chúng sinh sống chết trong ấy, đều là vô thường.

Hai là người đó xét khắp các cõi nước mười phương, chỗ nào bị kiếp tai phá hoại, thì gọi là vô thường, còn từ Tứ thiên trở lên, kiếp tai không phá hoại, thì gọi là thường.

Ba là người đó riêng quán tâm mình nhỏ nhiệm như vi trần, có thể khiến cho cái thân sinh rồi lại diệt mà không đổi, rồi chấp cái tâm nhỏ nhiệm ấy là thường, còn tất cả những sự sống chết, đều là vô thường.

Bốn là người đó chấp cái sinh diệt tiếp tục của Hành ấm là thường, còn những Sắc ấm, Thọ ấm và Tưởng ấm hiện đã diệt hết, thì gọi là vô thường.

Hoặc có người tu hành, khi Hành ấm phơi lộ ra, lại so đo nơi phận vị, thì người đó sa vào bốn cái luận Hữu biên đối với vô biên:

Một là người đó thấy cái cội gốc sinh diệt tiếp tục không dừng, thì chấp cái tâm tương tục là vô biên, còn những điều quá khứ, vị lai, đều là hữu biên.

Hai là người đó xét trong tám muôn kiếp thì thấy chúng sinh, trước tám muôn kiếp thì không thấy gì, rồi chấp chỗ không thấy gì là vô biên, còn chỗ có chúng sinh là hữu biên.

Ba là người đó chấp mình hay biết cùng khắp, là được tánh vô biên, còn tất cả các người khác, thì chỉ có tánh hữu biên.

Bốn là người đó, thấy sự sinh diệt chớp nhoáng, thì chấp tất cả chúng sinh, phần nửa là sinh, phần nửa là diệt, và tất cả sự việc trên thế giới đều phân nửa là hữu biên, phân nửa là vô biên.

Hoặc có người tu hành, khi Hành ấm phơi lộ ra, lại so đo về tri kiến, thì người đó mắc vào bốn cái luận “càn loạn bất tử”:

Một là người đó xét cội gốc biến hóa, thấy chỗ dời đổi gọi là

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
biển,

thấy chỗ tương tục gọi là thường, chỗ thấy được gọi là sinh, chỗ không thấy được gọi là diệt, chỗ nhân duyên tiếp tục gọi là thêm, trong chỗ tiếp tục, cái dứt đoạn chặng giữa gọi là giảm, chỗ mỗi mỗi cái sinh ra gọi là có, chỗ nơi cái này không có cái kia gọi là không, dùng tâm phân biệt quán sát các sự vật như thế, rồi bảo người khác: “Tôi nay cũng sinh, cũng diệt, cũng có, cũng không, cũng thêm, cũng bớt”, làm cho không thể hiểu được.

Hai là người đó xét cái lý, nơi cái này không có cái kia, mà nhận tất cả đều không, có ai hỏi nghĩa, thì chỉ nói một chữ không mà thôi.

Ba là người đó xét kỹ chỗ mỗi mỗi đều có và chấp cái có, có ai đến hỏi nghĩa, thì chỉ nói là phải mà thôi.

Bốn là người đó chấp cả có, cả không. Có người đến hỏi thì bảo: “Cũng có, tức là cũng không, cũng không, không phải cũng có”. Đó đều là những lý luận “càn loạn bất tử” không dứt khoát là thế nào cả.

Hoặc có người tu hành, khi Hành ấm phơi lộ ra, lại so đo nơi cái dòng sinh diệt vô tận, thì người đó mắc vào những cái luận, sau khi chết có tướng, thế rồi họ tự củng cố cái thân và bảo sắc là mình, hoặc họ thấy cái ngã của họ cùng khắp mười phương và bảo tất cả có sắc, hoặc bảo sắc thuộc về ta và đều xoay về ngã thể, hoặc bảo ta ở nơi sắc, nghĩa là trong sắc có ta. Đối với Thọ ấm, Tưởng ấm, Hành ấm, hoặc họ cũng chấp như thế, như chấp cái thọ là ta, ta có thọ, thọ thuộc về ta, ta ở trong thọ, vân vân..., tánh đủ tất cả có mười sáu tướng. Hoặc có khi họ còn chấp phiền não và Bồ-đề cùng có với nhau một lúc, mà đối với ta, không trở ngại gì, như thế là không biết hễ có phiền não, thì không Bồ-đề, có Bồ-đề, thì không phiền não và phải chuyển cái mê thành ngộ, dù bản tánh không hề thêm bớt.

Hoặc có người năm ấm phơi lộ ra, lại so đo nơi các âm đã trừ diệt rồi, và chấp sau khi chết, không có tướng. Họ so đo Sắc ấm đã diệt, không còn hình tướng, Tưởng ấm đã diệt, không còn phân biệt tiền cảnh, Thọ ấm đã diệt, tâm và cảnh không còn quan hệ gì với nhau, như thế thì dù có sinh diệt cũng như cỏ cây, làm sao sau khi chết, lại còn có tướng được. Xét cùng lối chấp này, có tám thứ chấp không có tướng, như không Sắc ấm thì không có tướng, không Thọ ấm thì không có tướng, cho đến không Tưởng ấm, không Sắc Thọ ấm, không Sắc tướng ấm, không Thọ tướng ấm, không Sắc thọ tướng ấm thì không có tướng, hoặc chấp cả Hành ấm, tuy có cũng như không và sau khi chết đều không có tướng. Người chấp không như thế, hoặc khi

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
còn chấp Niết-bàn, nhân quả, lương có danh từ, tất cả đều
không, rốt ráo chỉ là đoạn diệt.

Hoặc có người, khi Hành ấm phơi lộ ra, lại so đo nơi chỗ Hành ấm hãy còn và các Sắc ấm, Thọ ấm, Tưởng ấm, đã diệt, nên chấp cả cái có, cái không, rồi do cái có và cái không chống phá lẫn nhau, mà chấp sau khi chết, không phải có, không phải không. Xét cùng lối chấp này, cũng có tám tướng, vì người đó mà có thể chính nơi Hành ấm sinh diệt đời đời mãi mãi, mà chấp không phải có, không phải không.

Hoặc có người, khi Hành ấm phơi lộ ra, xét cái dòng sinh diệt vô thường, lại nhận chấp, cuối cùng không có gì mà mắc vào bảy luận đoạn diệt. Hoặc khi họ chấp hiện thân hết rồi là đoạn diệt, hoặc họ chấp nơi Sơ thiền, nơi Nhị thiền, nơi Tam thiền, nơi Tứ thiền, nơi Định vô tướng và nơi định Tứ không là đoạn diệt.

Hoặc có người khi Hành ấm phơi lộ ra, thấy cái dòng Hành ấm tiếp tục không dứt, lại chấp cuối cùng là có và mắc vào năm cái luận Niết-bàn hiện có. Như thế, hoặc chấp Dục giới định, hoặc chấp Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và được giải thoát khỏi vòng luân hồi và do mê lầm những cảnh hữu lậu và đạo vô vi, chấp những cảnh đó là Niết-bàn hiện có.

Do người tu hành trong lúc Hành ấm phơi lộ, sinh ra những so đo, chấp trước như thế, mà sa lạc vào ngoại đạo, tự nhận là đã chứng ngộ, mắc vào đại vọng ngữ, rồi sẽ đọa vào ngục Vô gián.

Những lý ma hiện ra như thế, là do người tu hành không rõ chân lý, dùng những phân biệt giả dối để tự dối mình, mà không biết phạm đã có tướng, đều là hư vọng, còn một chút phân biệt, là không phải chân thật, vì thế, nên lẫn lộn trong cái có, cái không, được một ít đã cho là đủ.

Chi 5: *Những ma sự thuộc Thức ấm.*

Người tu hành nhân định lực mà phá các ấm, khi tưởng ấm hết rồi, thì không còn cảnh danh ngôn và chỉ có cảnh thanh u của Hành ấm. Vì Hành ấm đương còn, sát na sát na sinh diệt tiếp tục, cảnh thanh u đó vẫn lăng xăng lay động, làm cái cơ sở chung, phát sinh ra tất cả thế giới chúng sinh. Chỉ đến khi tâm thấy được mọi sự, mọi vật như hoa đốm giữa hư không, vốn không có sinh, làm gì mà có diệt, thì nơi tâm mới hết sinh diệt, do đó, cái cơ sở chung sinh ra thế giới chúng sinh cũng bị xóa bỏ, chẳng những không có gì gọi là sáu đạo, mà cái ngã thể xưa nay, chịu luân hồi trong sáu đạo, cũng không còn nương vào đâu, mà theo nghiệp chịu báo.

Sinh diệt đã diệt, thì tịch diệt hiện tiền, các vị tu theo chánh pháp, nhân đó phát ra trí tuệ, chứng quả vô sinh. Các bậc Nhị

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
thừa, khi Hành

ấm hết rồi, thì trừ được cái chấp câu sinh nhân ngã, chứng quả A-la-hán, các vị Thất địa Bồ-tát, khi Hành ấm hết rồi, thì trừ được cái chấp câu sinh nhân ngã và đang trừ nốt cái chấp câu sinh pháp ngã để lên Bất động địa, như thế, quyết hẳn không còn ma sự được nữa.

Những người chưa rõ chân lý, tạm thời diệt được sinh diệt, cũng tạm thời thấy cảnh tịch diệt, sáu căn đều thanh tịnh, không còn dong ruổi theo trần cảnh, trong ngoài đều sáng suốt, đem cái trí đứng lặng sáng suốt, nhập vào cái thể đứng lặng sáng suốt, nhưng sự thật trí ấy và thể ấy đồng một bản tánh, nên không có gì nhập vào với cái gì cả. Lúc ấy, thấy rõ nguyên do thọ mạng của tất cả chúng sinh, thấy rõ các loài thực tế chưa hề sinh diệt, như thế là đã thấy được cái đồng của tất cả sự vật. Do Thức ấm hãy còn, cái đồng đó còn là cái đồng đối với cái khác, chưa tiêu về tánh không đồng, không khác, nên bản tánh tịch diệt, còn bị những pháp chấp nhỏ nhiệm che đậy, như tấm màn the mỏng. Đó tức là phạm vi của Thức ấm.

Nếu nơi cái đồng đã chứng được, huân tập tiêu sáu căn về bản tánh, khi hợp, khi chia được tự tại, cái thấy có thể nghe, cái nghe có thể thấy, sáu căn dùng thay lẫn nhau được, thì chẳng những hội được sáu căn về một, mà còn có thể tức một cái đó, cũng tức là sáu căn, giác tánh toàn bày ra, không còn có sự cách biệt giữa căn này và căn khác, như thế, là phá được Thức ấm, chuyển Thức tạng thành Như Lai tạng, và mới vượt khỏi mạng trước là sinh tướng vô minh, tức là cái vọng tưởng giả dối, không có thật thể, chỉ nhận cái tánh minh, mà quên mất cái tánh diệu. Các vị Bồ-tát đến đây, thì lên Kim cương địa, xả Dị thực thức, do không còn chút tánh riêng gì, nên nhập một với Pháp giới tánh trên, cùng chư Phật đồng một sức trí tuệ và một sức từ bi, dưới, cùng chúng sinh đồng một tánh phân biệt và đồng một lòng cầu giải thoát, như thế, là được vô lượng vô biên công đức, được Vô ngại trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí và lên Như Lai nhân địa. Nhưng, chẳng những các vị Bồ-tát được như thế, tất cả những người tu hành, phá được Thức ấm, cũng đều được như thế, vì khi bản lai tự tánh hiện tiền, thì không phân biệt những người ngộ rồi mới tu hay là tu rồi mới ngộ.

Song, những người chưa ngộ chân lý, nhân định lực mà phá các ấm, khi đã diệt được sinh diệt, phá được Hành ấm rồi, nhưng chưa đi đến chân tánh tịch diệt, thì trong lúc các căn có thể tự tại hợp làm một, hoặc chia ra là sáu và tánh hay biết thông với các loại chúng sinh mười phương, trong lúc đứng trước

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,

thật thể sinh ra các sinh diệt, người đó, có thể mắc vào các thứ lý
ma, sinh ra các giống ngoại đạo.

Nếu khi Thức ấm hiện tiền, lầm nhận nó là cái nhân chân thường, sinh ra tất cả sự vật, người đó mắc vào cái chấp “Nhân sở nhân”, nghĩa là người đó, không biết do vô minh mà có sự vật, chấp có nguyên nhân khác mà không biết trở về bản lai tự tánh, người đó lập chỗ “Sở đắc” thành chỗ quy y của mình, giống như bọn ngoại đạo Sa-tỳ-ca-la, chấp Minh đế sinh ra mọi sự, mọi vật.

Hoặc có người, khi Hành ấm hết rồi Thức ấm hiện tiền, lầm nhận cái thức hiện ra tất cả sự vật là ngã và chấp chính mình đã sinh ra mọi sự, mọi vật, thì người đó mắc vào cái chấp “Năng phi năng”, nghĩa là không phải là năng sinh, mà chấp là năng sinh, như Ma-hê-thủ-la, vì người đó, lập cái thức thể năng biến, thành cái ngã thể năng sinh, nên làm bè bạn với Đại-mạn thiên, nhận mình là tạo hóa, sinh ra tất cả.

Hoặc có người, khi Thức ấm hiện tiền, lại nghĩ chính bản thân mình, cùng với tất cả sự vật, đều do Thức ấm sinh ra, rồi chấp Thức ấm là đấng chân thường, bất sinh, bất diệt, như thế, chẳng những người đó, mê tánh thường trụ, mà cũng mê tánh sinh diệt nữa và mắc vào cái chấp “Thường phi thường”, như những kẻ nhận Tự tại thiên là tạo hóa, do mê chấp như thế, người đó, sinh ra giống ngoại đạo “đảo viên”, lầm cái tự tánh viên mãn của mình, là cái tạo hóa sinh ra mình, nghĩa là, lập cái tâm nương vào nguyên nhân khác, thành cái quả giả dối, chấp có đấng “tạo hóa”.

Hoặc có người, khi Thức ấm hiện tiền và cái hay biết cùng khắp, lại chấp tất cả cỏ cây, đều là hữu tình như người không khác và mắc vào cái chấp “Tri vô tri”, như bọn Bà-tra và Tiển-ni, chấp tất cả đều có hay biết. Người đó, do chấp cái hay biết cùng khắp, thành cái quả sai lầm, nhận tất cả đều có hay biết, nên sinh ra giống như ngoại đạo “đảo tri”.

Hoặc có người, khi Thức ấm hiện tiền, tất cả đều là viên dung, lại tùy sự ưa thích, nghĩ Hỏa đại, Thủy đại, Phong đại, hoặc Địa đại, là tánh thường trụ sinh ra mọi sự, mọi vật. Thế là người ấy, mắc vào cái chấp “Sinh vô sinh”, nhận những bốn đại do thức tâm biến hiện, vốn không sinh gì, thành ra có sinh, bỏ tâm theo vật, sinh ra giống “điên hóa”, tức là giống ngoại đạo thờ lửa, thờ nước, cho đó là tạo hóa để cầu quả thường trụ, đi ngược với sự thật pháp giới duyên khởi hư huyền.

Hoặc có người, khi Thức ấm hiện tiền, lại chấp cái trống rỗng viên minh, bác bỏ tiêu diệt các sự vật biến hóa, và nhận định tất cả đều là đoạn diệt, thế là người ấy, mắc vào cái chấp

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,

“Quy vô quy”, lập ra thuyết hư vô, thành cái quả trống không, không quay về được bản lai tự tánh, sinh ra giống ngoại đạo đoạn diệt.

Hoặc có người khi thức ấm hiện tiền, lại muốn củng cố cái thân cho được thường trụ, như tánh viên thường, thì người đó, mắc vào cái chấp “Tham phi tham”, không tham cầu bản tánh thường trụ, lại tham cầu cái thân thường trụ, sinh ra giống ngoại đạo “vọng điên”, như ông A-tư-đà, tu pháp trường sinh, củng cố cái thân hư vọng, kéo dài cái quả phiền não, rốt cuộc rồi cũng phải chết mà thôi.

Hoặc có người, khi Thức ấm hiện tiền, thấy các sinh mạng đều thông lẫn với nhau, lại sợ phiền não tiêu hết, không còn lạc thú, người đó hóa ra lâu đài, trân bảo, gái đẹp, vân vân... để hưởng khoái lạc. Đó là vì người đó, mắc vào cái chấp “Chân vô chân”, lấy vọng làm chân, buông lung tâm niệm, nên sinh ra giống Thiên ma.

Tám ma sự, thuộc về Thức ấm vừa kể trên kia, đều do người tu hành, khi nương theo định, tạm thời diệt được sinh diệt, gần chứng ngộ được tự tánh thanh tịnh Niết-bàn, lại bị những thói quen mê lầm trong thức ấm sai khiến, hoặc chấp có, chấp không, chấp năng, chấp sở, hoặc chấp thường, chấp đoạn, chấp sinh, chấp diệt, chấp tự, chấp tha vân vân..., theo mê ngã chấp, pháp chấp, trở lại dòng sinh diệt và sinh ra các giống ngoại đạo. Những người này do mê lầm vô minh và chân tánh, được một tí đã cho là đủ, phạm tội đại vọng ngữ, làm hại cho mình và làm hại cho người khác, nên khi quả báo hưởng thọ hết rồi, thì phải đọa vào ngục Vô gián.

Cũng có các vị tu hành, trong vòng nhân quả tự biết rõ chỗ chân, chỗ vọng, chỗ thanh tịnh, chỗ ô nhiễm, theo pháp bốn đế mà tu tập, đến khi diệt hết Hành ấm, chứng quả vô sinh, hoàn toàn tiêu trừ câu sinh ngã chấp, ra khỏi ba cõi rồi, thì yên vui với cảnh giải thoát, không cầu tiến lên nữa. Vị đó, sa vào hàng định tánh Thanh văn, được một tí đã cho là đủ, xa rời tánh viên thông, đi ngược đạo Niết-bàn của Phật, sinh ra giống triền không, bị cái không ràng buộc mà không chứng được bản lai tự tánh, không nhập một được với then chốt của nhân quả, mà chỉ tu tập diệt được nguyên nhân của luân hồi và chứng được cái quả ra khỏi luân hồi mà thôi.

Lại có vị, khi giác ngộ được đạo lý duyên khởi, diệt được sinh diệt, không còn câu sinh ngã chấp, thì nhận đó là Niết-bàn, mà không tu tiến thêm nữa. Vị đó, sa vào hàng định tánh Bích-chi, là những vị Duyên giác, Độc giác, không biết hồi tâm hưởng về Đại thừa. Các vị này, tuy đã giác ngộ được duyên khởi, chứng được bản tánh sáng suốt vắng lặng, nhưng vì bỏ mất

SỐ 945 - KINH THỦ LĂNG NGHIÊM,
diệu dụng bản lai tự tánh, nên sinh ra giống giác ngộ viên minh,
nhưng không hóa được tánh viên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hai vị sau này, do còn chấp thật có sinh tử, thật có Niết-bàn, chỉ biết tu nhân giải thoát, được cái quả ra khỏi luân hồi, rồi được một ít đã cho là đủ, nên cuối cùng vẫn không nhập được với Pháp giới tánh, đầy đủ vô lượng vô biên công đức và thành Phật đạo.

Chi 6: *Kết luận về tu tâm trừ tà, tuân theo lời Phật dạy.*

Nói tóm lại, những ma sự thuộc về năm ấm mà Phật vừa dạy trước đây, thật rất bổ ích cho người tu hành. Đây là những kinh nghiệm rất quý báu trong lúc tu chỉ quán. Nếu người tu hành, khi ấm ma hiện tiền mà nhận biết được, nhất định thoát khỏi ma sự, đi thẳng đến đạo Bồ-đề, không mắc vào các đường rẽ. Nếu người nào không hiểu được giáo lý, phát tâm nương theo định mà phá các ấm, thì nên thường ngày tụng trì chú Thủ lạng nghiêm, hoặc đeo chú ấy trong mình, vân vân...để nhờ sức từ bi của Phật, khỏi bị ấm ma quấy phá. Đến khi phá hết năm ấm, diệt hết vô minh, thì nhập một với pháp giới tánh và mới biết tất cả chúng sinh bản lai đã thành Phật rồi, chỉ vì mê lầm mà không tự biết, mê lầm dứt sạch, thì Phật tánh hiện tiền, vốn không được thêm cái gì, nhưng lại đầy đủ vô lượng vô biên công đức.
